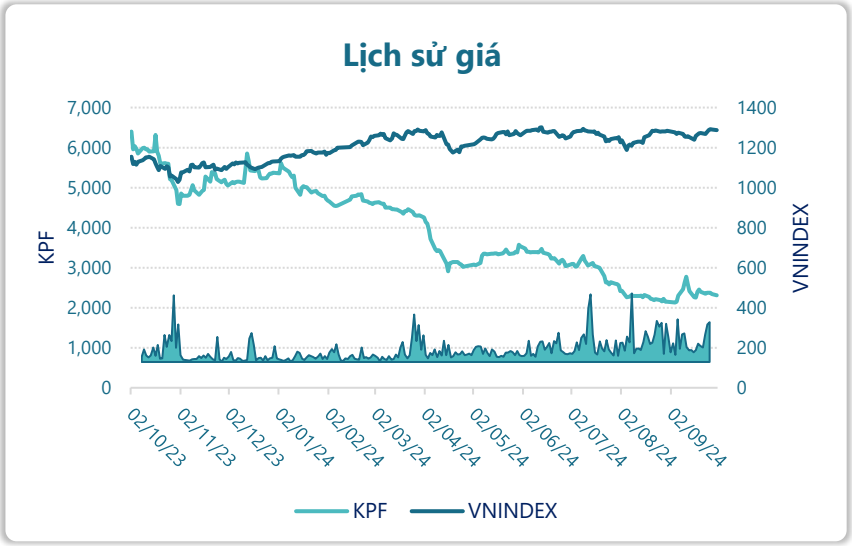
CTCP Đầu tư tài sản Koji (HSX: KPF)



Thông tin giao dịch	30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,310**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,130
SL cổ phiếu LH	60,867,241
KLGD BQ 20 phiên (CP)	467,115
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	141
P/E	-0.5
EPS	-5,087

DT thuần

Q3/24

0

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q3/24

-1.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 280| 99.4%

YoY: ▼6.69| -132%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

9T 2024

0

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.00| -100%

LN sau thuế

9T 2024

-284

tỷ VNĐ

YoY: ▼308| -1301%

ROE

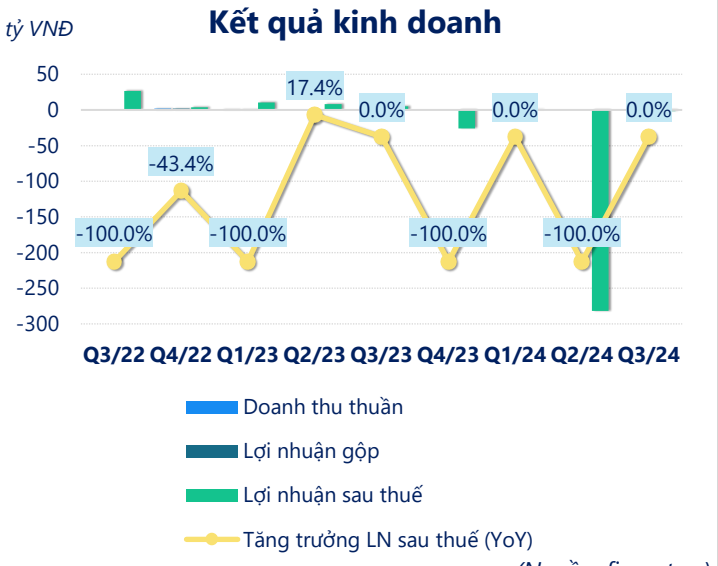
Q3/24

-46.8%

+/- YoY: ▼ 50.1%

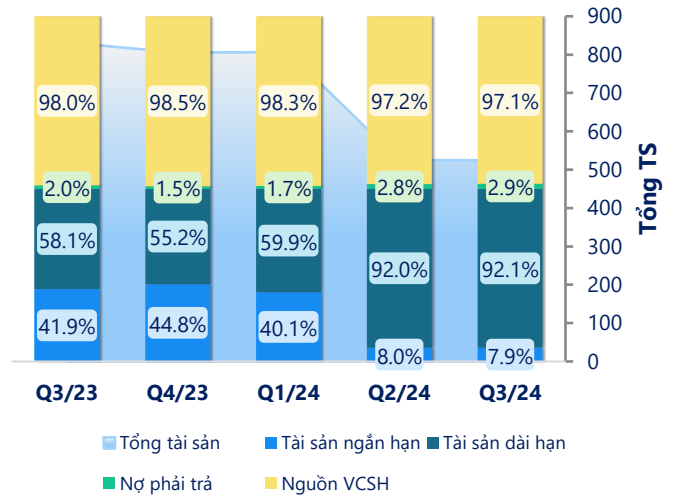
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



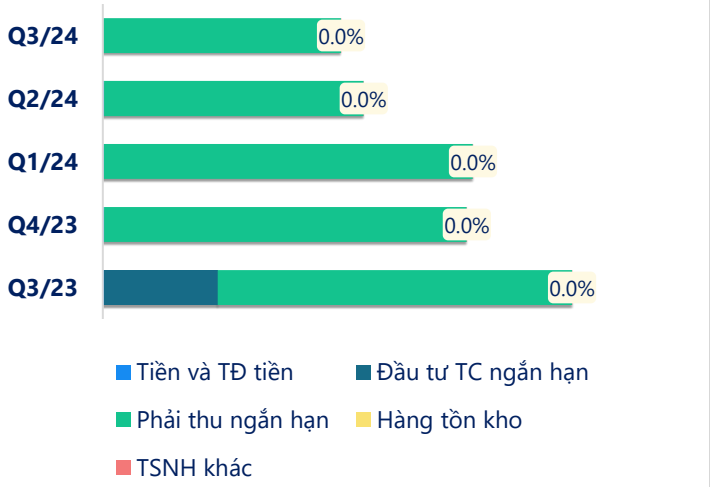
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



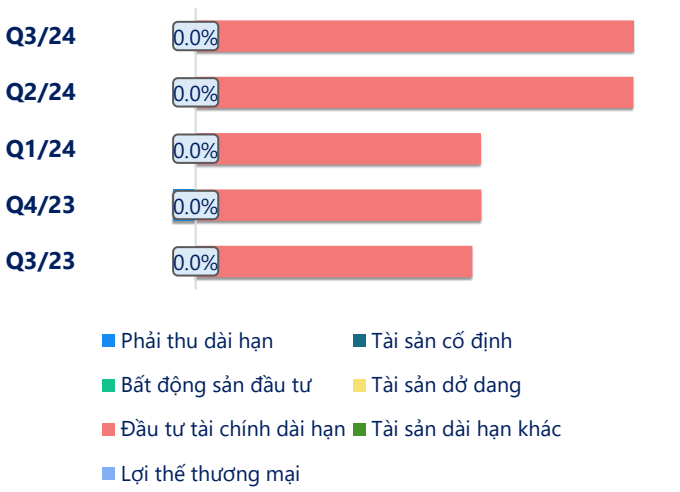
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



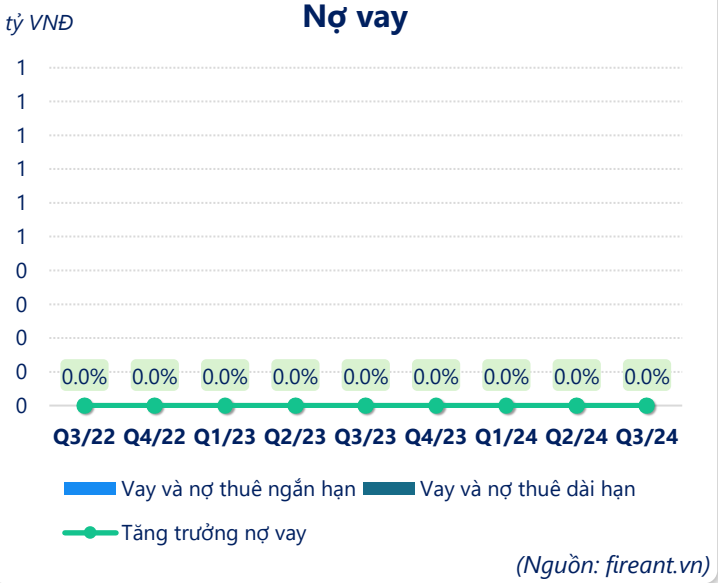
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



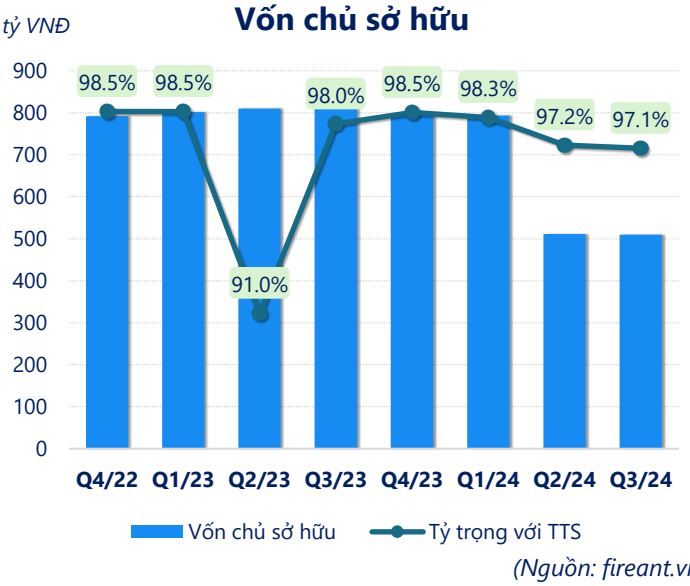
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



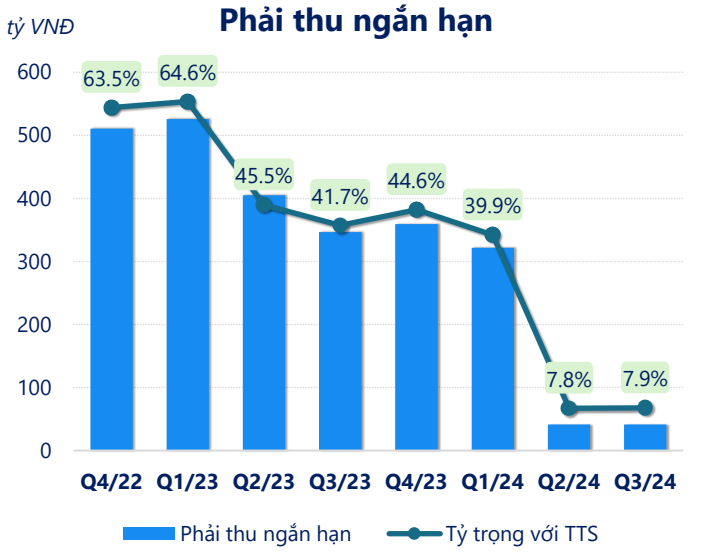
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



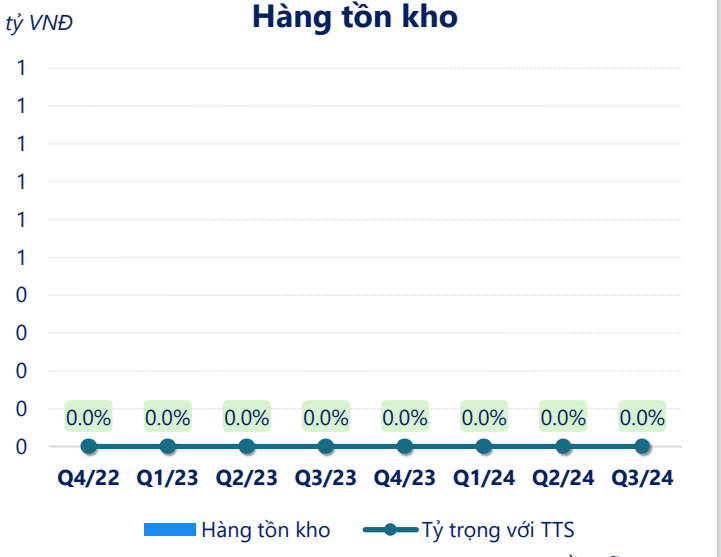
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



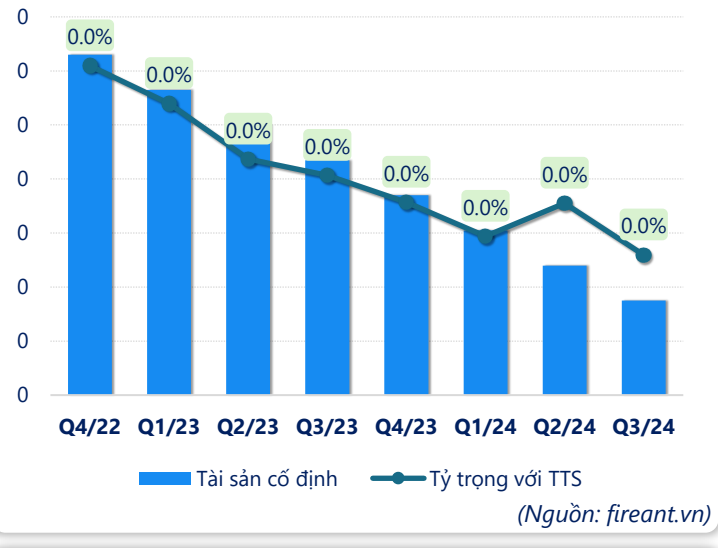
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



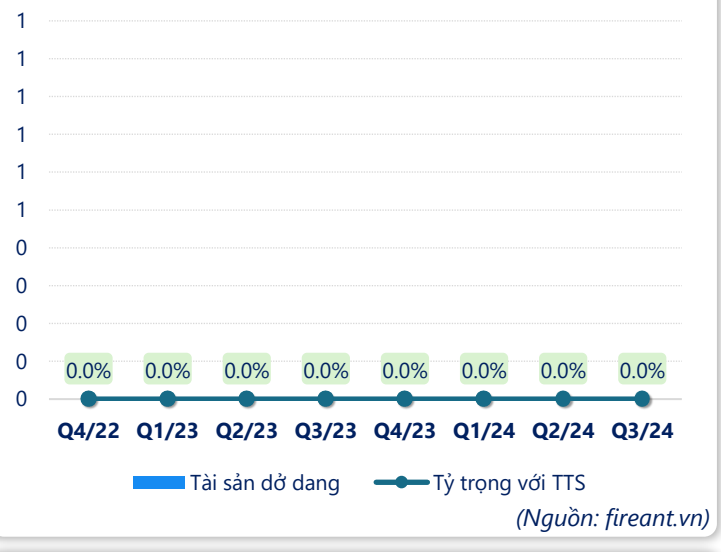
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



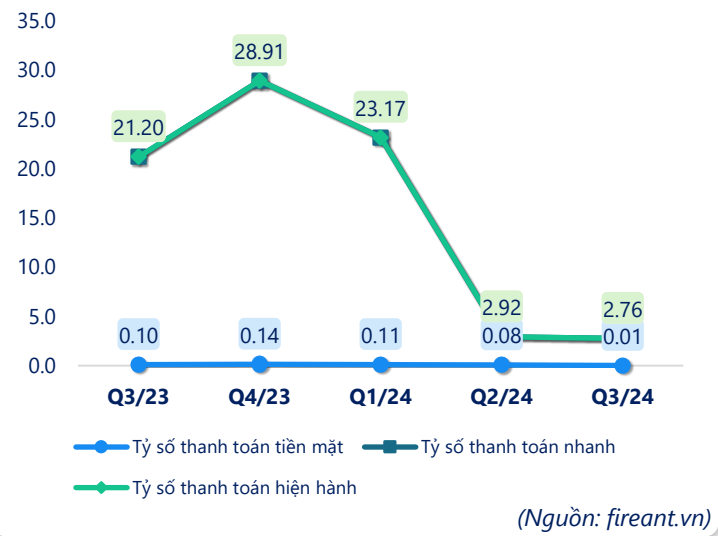
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



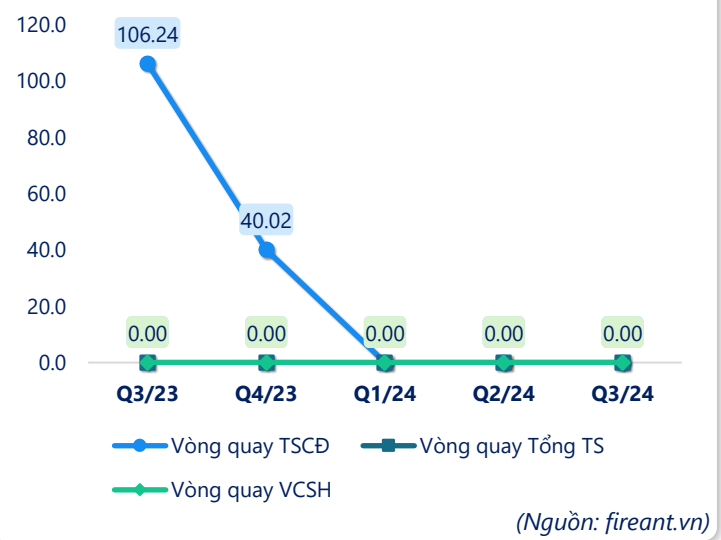
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	**832**	**806**	**807**	**525**	**524**
Tài sản ngắn hạn	**348**	**361**	**323**	**42.2**	**41.6**
Tiền và tương đương tiền	1.70	1.70	1.48	1.09	0.21
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	346	359	322	41.1	41.3
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.02	0.02	0.02	0.03	0.04
Tài sản dài hạn	**484**	**445**	**483**	**483**	**483**
Phải thu dài hạn	0	-38.5	0	0	0
Tài sản cố định	0.02	0.02	0.02	0.01	0.01
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	484	483	483	483	483
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**16.4**	**12.5**	**14.0**	**14.4**	**15.1**
Nợ ngắn hạn	**16.4**	**12.5**	**14.0**	**14.4**	**15.1**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.17	0.17	0.16	0.15	0.22
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**815**	**793**	**793**	**511**	**509**
Vốn chủ sở hữu	**815**	**793**	**793**	**511**	**509**
Vốn điều lệ	609	609	609	609	609
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)